MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 2
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 6
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 11
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 22
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 27
VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 27
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 32

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI
Ký ngày: 14/6/2018 09:37:25

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội
- Tên giao dịch tiếng anh: Hanoi Soap Joint Stock Company
- Tên viết tắt: HASO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100311
- Vốn điều lệ: 129.724.750.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 129.724.750.000 đồng
- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 233B đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Địa chỉ văn phòng, nhà máy: Lô CN3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, Hà nội.
- Số điện thoại: 024.38587051
- Số fax: 024.38584486
- Website: haso.vn ; xph.vn
- Mã cổ phiếu: XPH

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần xà phòng Hà nội được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo quyết định số 248/2003/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ công nghiệp.

- Trước đây là Nhà máy xà phòng Hà Nội là một doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành hoá chất trực thuộc Bộ công nghiệp nặng và chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng cục hóa chất (nay là Tập đoàn hoá chất Việt nam) với nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất các chất tẩy rửa tổng hợp, xà phòng tắm, kem đánh răng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nhà máy xà phòng Hà Nội được khởi công xây dựng vào năm 1958 và đi vào hoạt động từ năm 1960.

- Từ năm 1960 đến năm 1990 nhà máy hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ Công nghiệp nặng, sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch của nhà nước.

- Năm 1993, để phù hợp với luật tổ chức công ty, Nhà máy xà phòng Hà Nội đã đổi tên thành Công ty Xà phòng Hà Nội, thực hiện tổ chức quản lý và sản xuất theo mô hình công ty.

- Tháng 12 năm 1994, trong xu thế phát triển chung của nền kinh tế đất nước, công ty đã liên doanh với Tập đoàn Unilever. Toàn bộ công ty trước đây được tách thành 2 doanh nghiệp:

o Doanh nghiệp 1: Công ty Xà phòng Hà Nội.

o Doanh nghiệp 2: Công ty liên doanh Lever- Haso.

- Năm 2003, toàn bộ phần vốn góp của Công ty Xà phòng Hà Nội tại Công ty Liên doanh Lever-Haso được bàn giao cho Tổng công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) quản lý trước khi cổ phần hóa.

- Ngày 01 tháng 02 năm 2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Tháng 4 năm 2012, Công ty chuyển nhà máy sản xuất về lô CN 3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, Hà Nội.

*3. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

– Ngành nghề kinh doanh:

o Sản xuất gia công chất tẩy rửa dạng lỏng, xà phòng thơm cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam.

o Sản xuất sản phẩm của Công ty mang thương hiệu: nước giặt AVO, nước rửa chén SHINY, xà phòng thơm AVO…

o Kinh doanh hóa chất cơ bản như: muối sulphate

– Địa bàn kinh doanh: các tỉnh, thành phố phía Bắc và thành phố Hồ Chí Minh

*4. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

a) Hội đồng quản trị

Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại điều 25, chương VII, mục "Hội đồng quản trị", bản *"Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội"*.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp.

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo của cơ quan kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

c) Giám đốc

- Điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Quyết định nguồn lực cần thiết để duy trì hệ thống chất lượng và hệ thống thực hành sản xuất tốt.

- Điều hành các cuộc xem xét của lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng & hệ thống thực hành sản xuất tốt GMP.

- Phân công chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho các trưởng bộ phận.

- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Ngoài những điều trên, trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc còn được quy định cụ thể tại điều 30, chương VIII, mục "Giám đốc Công ty & các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty" bản *"Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội"*

d) Ban kiểm soát:

Được quy định cụ thể tại điều 33, chương IX "Ban kiểm soát" bản *"Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội"*

e) Công ty có 1 phó giám đốc, 5 phòng: Marketing và Bán hàng, Tài chính-Kế toán, Kỹ thuật, Tổ chức-Hành chính, Kế hoạch vật tư và 4 phân xưởng: Tẩy rửa, Xà phòng thơm, Chai nhựa.

Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

o Khôi phụ vị trí nhà sản xuất kinh doanh chất tẩy rửa hàng đầu trên thị trường Việt Nam, mở rộng ra khu vực và thế giới.

o Mang lại lợi nhuận cho cổ đông

o Xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ, tâm huyết với Công ty, tạo văn hóa doanh nghiệp lành mạnh hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

o Nâng cao đời sống của CBCNV trong Công ty.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

o Xây dựng thương hiệu bền vững và thấm nhuần ý thức bảo vệ thương hiệu trong toàn thể CBCNV trong Công ty và các thành viên chuỗi cung ứng nguyên vật liệu của Công ty.

o Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, phát triển sản phẩm của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội thỏa mãn thị trường mục tiêu.

o Phát triển mảng kinh doanh hóa chất với đối tác trong Tập đoàn Hóa chất Việt nam nói riêng và thị trường Việt Nam nói chung.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

o Cam kết tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

o Góp phần tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương khu vực đặt nhà máy nói riêng và cho xã hội nói chung.

o Tạo ra sản phẩm tốt cho xã hội, góp phần xây dựng thương hiệu hàng Việt nam chất lượng cao.

o Nộp ngân sách đầy đủ, tham gia phát triển cộng đồng địa phương và xã hội.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

- Rủi ro thanh khoản: Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Công ty có lượng tiền mặt đảm bảo đủ các nhu cầu thanh toán ngắn và dài hạn nên hầu như không có rủi ro thanh khoản.

- Rủi ro mua hàng: Rủi ro mua hàng là rủi ro khi hàng hóa công ty mua về không được đối tác giao đúng như hợp đồng đã ký kết hoặc giao hàng chậm tiến độ. Công ty có rủi ro này do hệ thống nhà cung cấp còn mỏng, giao hàng chưa ổn định.

- Rủi ro vận tải: Rủi ro vận tải là rủi ro trong quá trình vận chuyển hàng hóa từ Công ty đến các nhà phân phối bị vỡ, hỏng. Công ty hạn chế bằng cách thay thùng carton 3 lớp sang 5 lớp, chịu lực tốt hơn, giảm thiểu rủi ro.

- Rủi ro biến đổi chất lượng hàng hóa: Rủi ro biến đổi chất lượng hàng hóa là rủi ro khi hàng hóa do tích chất hóa lý tự nhiên của sản phẩm. Công ty đã hạn chế rủi ro bằng cách quy định FIFO.

- Rủi ro đối tác: Năm 2017 đối tác chính của Công ty là Công ty TNHH Unilever VN chấm dứt hợp đồng, không giao gia công cho Công ty nữa, rủi ro này đã được nhận biết và cố gắng khắc phục bằng cách phát triển sản phẩm riêng của Công ty.

- Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường là rủi ro do thị trường chất tẩy rửa cạnh tranh rất mạnh giữa các công ty đa quốc gia như Unlever VN, P&G…cũng như các doanh nghiệp trong nước, khôi phục vị trí hàng đầu trong ngành chất

tẩy rửa có thể thất bại nếu không xác định được phân khúc thị trường phù hợp, triển khai không nhất quán, đội ngũ CBCNV không xây dựng được thương hiệu tin cậy với khách hàng.

- Rủi ro đầu tư vào công ty liên kết: Rủi ro đầu tư vào công ty liên kết là rủi ro khi khoản đầu tư vào Công ty CP Bất động sản Xavinco không đem lại lợi nhuận hoặc thua lỗ làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Được nêu chi tiết trong mục III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 24/04/2018:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMT/ ngày cấp/ nơi cấp	Địa chỉ	Số CP	% CP
	Đỗ Huy Lập	UVHĐQT/Giám đốc	011889646	Số 45 ngõ 302, Đường Láng, p. Thịnh Quang, Q. Đống Đa, HN	6.100	0,047
	Lê Diệu Thúy	Phó giám đốc	011497289 15/09/2005 Hà Nội	Số 185 đường Nguyễn Trãi, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	12.150	0,090%

– Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân: 60 người

– Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: người lao động được đảm bảo quyền lợi hợp pháp, lao động trong điều kiện an toàn, có cơ chế để người lao động đóng góp ý kiến cải thiện điều kiện lao động, chế độ đãi ngộ. Chính sách với người lao động chưa có sự thay đổi.

- Sơ đồ tổ chức của Công ty

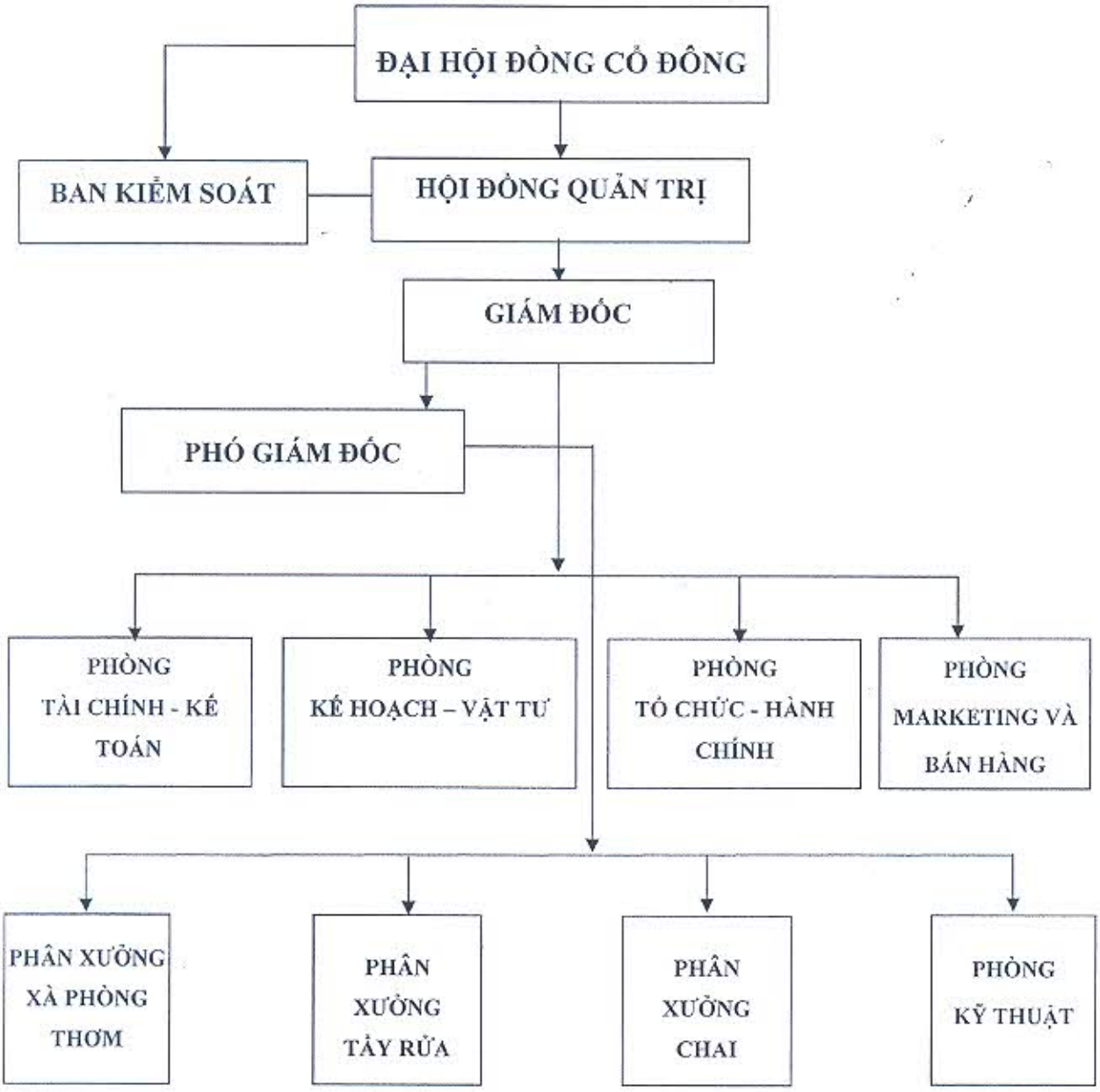

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

– Các khoản đầu tư lớn: Đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco

- Địa chỉ: 191 Bà Triệu, Hà Nội
- Ngành nghề: kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ Xavinco: 2.000 tỷ đồng.
- Vốn góp của Haso: 71,25 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ: 3,56%

Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco có vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng, trong đó: Công ty CP Xà phòng Hà Nội góp 71,25 tỷ đồng tương đương 3,56%, số vốn điều lệ còn lại do Vingroup nắm giữ. Công ty Cổ phần Bất động sản

Xavinco theo hợp đồng hợp tác đầu tư sẽ khai thác diện tích đất tại địa chỉ 233 và 233B Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, đến thời điểm 31/12/2017, Công ty Cổ phần BĐS Xavinco vẫn đang trong giai đoạn đầu tư XDCB nên Ban Giám đốc nhận định việc trình bày và ghi nhận theo giá gốc giá trị khoản đầu tư vẫn là 71,25 tỷ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Cơ cấu tài chính chung		
Tài sản	Số tiền (tỷ đồng)	Tỉ lệ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	73, 152375840	34,55
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	138,588189720	65,45
Cộng	211,740565560	100
Nguồn vốn		
A. NỢ PHẢI TRẢ	2,227453590	1,05
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	209,513111970	98,95
Cộng	211,740565560	100

- Cơ cấu tài sản nhìn chung phù hợp với đơn vị sản xuất, tuy hơi thiên lệch về tài sản dài hạn với tỷ trọng 65,45%. Tuy nhiên ở đây có ảnh hưởng bởi yếu tố khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco với tỷ lệ 33,3% tương đương 71,25 tỉ đồng, khoản đầu tư chia lãi, chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản.

- Cơ cấu nguồn vốn thể hiện sự tự chủ cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, với 98,95 % được tài trợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

- Bên cạnh đó bổ sung thêm bằng chỉ tiêu vòng quay vốn chủ sở hữu = Doanh thu/Vốn chủ sở hữu = 13,14 tỷ / 209,5 = 0,06 và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu thấp cho thấy tiềm năng vốn chủ sở hữu cao, tuy nhiên chưa được phát huy, hiệu quả sử dụng vốn thấp.

b) Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số TT	Chỉ số tài chính	Công thức tính	Mã số	Đvt	Giá trị
1	Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	100	Lần	32,8
2	Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ	101	Lần	30,8

		ngắn hạn			
3	Tỷ số khả năng thanh toán bằng tiền	(Tiền và các khoản tương đương tiền + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn	102	Lần	29,14
4	Bình quân các khoản phải thu	(Phải thu đầu kỳ + Phải thu cuối kỳ)/2	103	tỷ	5,98
5	Vòng quay các khoản phải thu	Doanh thu/Bình quân các khoản phải thu	104	Vòng	4,26
6	Kỳ thu tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải thu	105	Ngày	167,67
7	Bình quân hàng tồn kho	(Hàng tồn kho đầu kỳ + Hàng tồn kho cuối kỳ)/2	106	Tỷ	4,17
8	Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Bình quân hàng tồn kho	107	Vòng	2,91
9	Thời gian luân chuyển hàng tồn kho bình quân	365/Vòng quay hàng tồn kho	108	Ngày	125,43
10	Bình quân các khoản phải trả	(Phải trả đầu kỳ + Phải trả cuối kỳ)/2	109	Tỷ	3,2
11	Vòng quay các khoản phải trả	Trị giá hàng mua chịu/Bình quân các khoản phải trả	110	Vòng	3,97
12	Thời gian trả tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải trả	111	Ngày	91,9

- Chỉ số thanh toán hiện hành, nhanh, bằng tiền cho thấy Công ty tự chủ về tài chính với chỉ số đều cao so với các đơn vị cùng ngành, tuy nhiên đây lại thể hiện sự ứ đọng vốn, hiệu quả sử dụng vốn không cao, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu theo danh sách chốt cổ đông ngày 14/5/2018:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.972.475
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.972.475

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng:		Không
b) Cơ cấu cổ đông:		
- Phân theo tỷ lệ sở hữu:		
+ Cổ đông lớn:	80,00%	
+ Cổ đông nhỏ:	20,00%	
- Phân theo tổ chức và cá nhân		
+ Cổ đông tổ chức:	80,01%	
+ Cổ đông cá nhân:	19,99%	
- Cổ đông trong nước và nước ngoài		
+ Cổ đông trong nước:	100%	
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác		
+ Cổ đông nhà nước:	80,00%	
+ Cổ đông khác:	20,00%	
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:		Có
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:		Không
e) Các chứng khoán khác:		Không
f) Số lượng cổ đông theo danh sách 14/05/2018:		280 cổ đông

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN 1:
BÁO CÁO TỔNG KẾT
CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm của Công ty năm 2017:

Năm 2017 là năm khó khăn đối với Công ty, song với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội, đồng thời được sự chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và sự giúp đỡ của các cơ quan liên quan, Công ty đã kết thúc nhiệm vụ SXKD năm 2017 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

2. Kết quả SXKD năm 2017:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 so với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 (KH được đại hội cổ đông thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2017).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giao năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	2.230	6.458	289,59
2	Doanh thu	Triệu đồng	59.311	25.154	42,41
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	129	- 62	

3. Nhận xét đánh giá tình hình SXKD năm 2017:

3.1. Về Công tác kỹ thuật, sản xuất

a) tình hình sản xuất, gia công

Bảng chi tiết sản phẩm sản xuất năm 2016 và năm 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2016	Năm 2017	So Sánh 2017/2016 (%)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6=5/4)*
1.1	**Sản phẩm tự sản xuất**		**343,47**	**186,63**	**54,34**
	Nước giặt AVO	Tấn	59,93	38,00	63,41
	Nước rửa chén Shiny	Tấn	111,17	108,92	97,97

	XP thơm AVO	Tấn	152,28	15,07	9,90
	Nước lau sàn Shiny	Tấn	20,09	21,84	108,72
	Xả vải AVORY	Tấn		2,80	
	XPbánh dạng trong	Tấn		0,12	
	Chai nhựa	1000 chai	42,48	46,58	109,66
1.2	**Sản phẩm gia công**	**Tấn**	**46.813,83**	**11.011,71**	**23,52**
	OMO	Tấn	2.387,86	406,45	17,02
	Sunlight	Tấn	34.724,79	7.892,20	22,73
	Vim	Tấn	6.650,37	2.304,56	34,65
	Xà phòng thơm	Tấn	2.762,24	0,00	
	NRC Otran	Tấn	34,14	175,34	513,67
	NRC Fivimart	Tấn	28,65	15,47	53,98
	SP Cty An Sinh	Tấn		6,00	
	SP Cty Tân Phú Thịnh	Tấn		35,24	
	Hóa chất tẩy TMC	Tấn	5,22	28,30	542,05
	Nước lau sàn Marksys	Tấn	220,56	148,16	67,18

- Sản xuất gia công: Năm 2017 sản lượng gia công sụt giảm mạnh (sản lượng 11.011 tấn) bằng 23,52% so với năm 2016; nguyên nhân chính là tháng 5/2017 Unilever chính thức chấm dứt gia công tại Công ty. Kết quả thu được từ hoạt động gia công tại Công ty thấp, doanh thu không đủ bù đắp chi phí.

- Sản xuất các sản phẩm của Công ty:

+ Sản xuất nước giặt, nước rửa bát: sản xuất tùy thuộc vào tình hình tiêu thụ sản phẩm; năm 2017 sản lượng sản xuất đạt 186 tấn bằng 54% so với năm thực hiện năm 2016; Tuy nhiên số lượng tiêu thụ nhỏ làm tồn kho cao, đến cuối năm 2017 tồn kho 102 tấn sản phẩm. Số lượng sản xuất nhỏ gây khó khăn trong việc tận dụng dây chuyền sản xuất hiện đại và quy trình kiểm tra sản phẩm đã được chuẩn hóa (ISO) như khi làm hàng gia công.

+ Sản xuất xà phòng thơm AVO: số lượng chưa đáng kể, năng lực sản xuất hoàn toàn đáp ứng, sản lượng sản xuất phụ thuộc vào khả năng tiêu thụ sản phẩm; năm 2017 đạt 15 tấn.

+ Sản xuất chai nhựa: Máy thổi chai nhựa HDPE dùng để sản xuất chai Sunlight bán cho Unilever VN, sản lượng sản xuất tùy thuộc vào đối tác đặt gia công. Tuy nhiên, Unilever VN thay đổi công nghệ sang dùng chai PET, máy thổi HDPE không còn phù hợp, hiện nay phải dừng sản xuất. Dây chuyền thổi

chai nhựa, gồm bốn máy nhập khẩu từ Trung Quốc, chỉ khai-thác được một máy với sản lượng nhỏ cho sản xuất sản phẩm của Công ty.

Nhìn chung năng lực sản xuất sản phẩm còn dư, hoàn toàn đáp ứng nếu đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa do Công ty tự sản xuất hoặc nhận thêm gia công từ đơn vị mới.

b) Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm

Về việc kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu và thành phẩm luôn đảm bảo đúng kế hoạch tiến độ đề ra, đạt 100%.

Duy trì việc giám sát tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất theo đúng định mức đã được phê duyệt.

Thực hiện đào tạo vệ sinh, an toàn hoá chất và kiểm tra chất lượng sản phẩm trên dây chuyền cho các phân xưởng và toàn bộ cán bộ Công nhân viên trong Công ty lần lượt từng tháng trong năm 2017.

Đã thực hiện đào tạo các kỹ năng phân tích sản phẩm cho các thợ khuấy trộn dây chuyền Sunlight, Vim, xà phòng bánh.

Đã thực hiện việc kiểm soát số lô nguyên liệu chính xác, đảm bảo tất cả các lô nguyên liệu dùng trong sản xuất được ghi chép, giúp cho việc truy vết sản phẩm dễ dàng.

Trong quá trình sản xuất còn kiểm tra vi sinh môi trường sản xuất cũng như mức độ nhiễm vi sinh trong sản phẩm để đảm bảo tuân thủ sản phẩm sản xuất ra đảm bảo an toàn về vệ sinh, đảm bảo là sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

c) Công tác bảo dưỡng sửa chữa: Hiện tại tất cả các máy móc thiết bị đang hoạt động ổn định, việc tiến hành kiểm tra bảo dưỡng, hiệu chỉnh định kỳ được tuân thủ theo đúng kế hoạch.

d) Công tác quản lý hệ thống chất lượng: Công ty vẫn vận hành và duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 22716 đồng thời cũng thực hiện một chương trình giám sát theo yêu cầu của Unilever đó là BRC của hiệp hội bán lẻ hàng tiêu dùng của Anh. Cùng với đó là việc tham gia đánh giá chứng nhận chương trình RS & SQA.

Tiến hành đánh giá chất lượng nội bộ theo đúng kế hoạch. Đã thực hiện thuê đơn vị đánh giá bên ngoài (Intetek) đánh giá HTQLCL của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 22716 vào tháng 3/2016 và đã đạt, nhận chứng chỉ vào tháng 4/2016.

Khối trực tiếp sản xuất thực hiện chương trình 5S, chương trình HACCP, đảm bảo, duy trì công tác vệ sinh nhà xưởng, tăng cường công tác kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm. Nhờ đó không có sản phẩm sản xuất ra mắc lỗi nhiễm vi sinh, không có sản phẩm nào bị khách hàng trả lại và bị hủy bỏ do không đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

3.2. Công tác tài chính – kế toán:

a) Về công tác tài chính:

Cân đối các nguồn vốn, ngoại tệ kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sử dụng hợp lý các nguồn vốn, đảm bảo tăng doanh thu tài chính, giảm chi phí lãi vay ngân hàng của Công ty.

Tổ chức thu hồi các khoản nợ phải thu của Công ty để phục vụ sản xuất kinh doanh.

b) Về công tác kế toán:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát, nâng cao hiệu quả quản trị trong Công ty.

Tổ chức tốt việc đào tạo, cập nhật thông tin kế toán mới cho CBCNV trong phòng.

3.3. Công tác tổ chức, cán bộ:

a) Công tác giữ gìn an ninh trật tự:

Đảm bảo an toàn về tài sản, phương tiện của cán bộ CNV, không có vụ gây rối mất trật tự nào xảy ra trong công ty. Thực hiện tốt các quy định về công tác quân sự địa phương, tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với mục tiêu bảo vệ đã được phân công. Phối hợp với bảo vệ khu công nghiệp giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn.

b) Công tác đào tạo:

Đã tiến hành các khóa đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp định kỳ hàng năm, tiến hành các khóa đào tạo nâng cao kiến thức trong sản xuất như: các khóa học về phân tích các yếu tố rủi ro trong công việc cho công nhân phân xưởng; an toàn & vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

c) Công tác đổi mới, sắp xếp nhân sự

Công ty đã xây dựng phương án tái cơ cấu, và đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua. Thực hiện phương án này, Ban lãnh đạo công ty đã sắp xếp bổ nhiệm cán bộ quản lý vào các vị trí chủ chốt từ Ban điều hành đến các phòng ban, phân xưởng.

Đáp ứng đầy đủ nhân lực cho các xưởng sản xuất khi sản lượng gia công tăng cao. Thường xuyên tiến hành tuyển dụng lao động thời vụ để hỗ trợ sản xuất. Điều chuyển sắp xếp lao động trong các phân xưởng hợp lý, kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

3.4. Công tác Marketing và bán hàng

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2016	Năm 2017	So Sánh 2017/2016

					(%)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6=5/4)*
	Sản phẩm tự sản xuất		**366,74**	**144,98**	**39,53**
	Nước giặt AVO	Tấn	67,12	31,35	46,72
	Nước rửa chén Shiny	Tấn	133,75	88,36	66,07
	XP thơm AVO	Tấn	150,21	11,60	7,72
	Nước lau sàn Shiny	Tấn	15,67	13,52	86,32
	Xả vải AVORY	Tấn		0,02	
	XPbánh dạng trong	Tấn		0,12	
	Chai nhựa (bán +X.SX)	1000 chai	51,06	42,82	83,86

Công ty đã tổ chức triển khai tiêu thụ các dòng sản phẩm là nước giặt AVO, nước rửa bát Shiny, xà phòng bánh AVO,... Các sản phẩm đã bước đầu được thị trường chấp nhận. Công ty ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các nhà phân phối ở các tỉnh thành như: Nam Định, Sơn La, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Bắc Ninh. Các hệ thống siêu thị: Vinmart, Thành Đô, Dabaco Bắc Ninh. Tuy nhiên là năm bắt đầu việc triển khai thâm nhập thị trường và vì thương hiệu sản phẩm còn mới nên số lượng tiêu thụ và doanh thu còn rất hạn chế. Giữa năm 2017, Công ty phải điều chỉnh chính sách bán hàng, đội ngũ nhân viên giám sát, quản lý bán hàng nghỉ nhiều, đến tháng 12/2017 còn 04 nhân viên tại Văn phòng Công ty. Các nhà phân phối thanh lý hợp đồng trả hàng về Công ty làm tăng tồn kho;

** Một số việc đạt được:*

Triển khai tiêu thụ sản phẩm trong các hệ thống siêu thị đã đánh dấu việc sản phẩm trực tiếp đến tay người tiêu dùng và bước đầu có phản ứng tích cực.

Tham gia thực hiện bán hàng tại các hội chợ như: hội chợ Giảng võ, hội chợ các quận huyện tại Hà Nội theo chương trình bán hàng của Sở Công Thương, hội chợ các tỉnh thành trên khu vực đã ký kết với nhà phân phối.

** Một số tồn tại:*

Sản phẩm của Công ty mới đi vào thị trường, trong khi đó việc đầu tư cho xây dựng thương hiệu sản phẩm chưa được nhiều, dẫn đến sức kéo của sản phẩm không có, tiêu thụ sản phẩm không được như kế hoạch.

Sản phẩm của Công ty chưa có thương hiệu, chủng loại, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm còn nhiều hạn chế dẫn đến lượng bán hàng của NPP đến người tiêu dùng ít; thu nhập của NVBH theo hình thức khoán doanh thu rất thấp; nhân viên có xu thế không muốn bán sản phẩm của Công ty, điều này làm cho việc Xây dựng hệ thống phân phối gặp nhiều khó khăn; không mở thêm được NPP

Khi Chính sách bán hàng thay đổi, không thông báo đến nhà phân phối làm phá hỏng toàn bộ hệ thống bán hàng đã xây dựng.

Các hình thức Marketing trong năm 2017 rất ít, mặt khác hoạt động chưa đến được với người tiêu dùng và hầu như chưa hỗ trợ được công tác bán hàng.

3.5. Công tác phát triển sản phẩm mới

Công ty đã nghiên cứu và bổ sung đưa ra thị trường thêm nước xả vải AVORY, Xà phòng bánh dạng trong trên các kênh truyền thống (Nhà phân phối) và trong kênh siêu thị

Hoàn thiện và nâng cấp chất lượng sản phẩm phù hợp và cạnh tranh với các sản phẩm khác trên thị trường tiêu dùng qua việc Công ty tự triển khai sản xuất và quản lý chất lượng can 4kg, can 3,5kg, can 2kg, can 1,5kg

3.6. Công tác sản xuất tại các phân xưởng:

* Phân xưởng Xà phòng thơm: Phân xưởng đáp ứng yêu cầu sản xuất, không xảy ra sự cố mất an toàn lao động nguy hại tới sức khỏe của người lao động. Các chỉ tiêu điện, nước cho sản xuất thực hiện theo đúng định mức không có sản phẩm bị loại bỏ phải hồi công.

* Phân xưởng chất tẩy rửa: Các sản phẩm do phân xưởng sản xuất ra đều đạt chất lượng và đảm bảo các định mức tiêu hao về điện, nước, dầu theo quy định. Bố trí hợp lý kế hoạch sản xuất để tiết kiệm tối đa chi phí, giám sát chặt chẽ công tác an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường. Luôn cập nhật thông tin kịp thời về vấn đề giao nhận hàng hóa, thay đổi kế hoạch sản xuất để đặt hàng và giao hàng kịp thời chính xác. Duy trì thực hiện, kiểm tra cải tiến 5S, VCS thường xuyên ở các kho và phân xưởng sản xuất.

* Phân xưởng chai nhựa: Do chưa tìm được các đối tác nên trong năm 2016 phân xưởng chai nhựa chỉ sản xuất các sản phẩm cho công ty mang thương hiệu XPH theo kế hoạch của phòng bán hàng.

3.7. Công tác an toàn BHLĐ, vệ sinh môi trường, PCCC:

a) Công tác an toàn bảo hộ lao động:

- Công ty trang bị đầy đủ và phù hợp bảo hộ lao động cho người lao động tại các vị trí làm việc, định kỳ hàng tháng Ban Bảo hộ lao động tiến hành kiểm tra việc tuân thủ mang bảo hộ lao động, vệ sinh lao động trong toàn công ty nhắc nhở ngay các điểm không phù hợp tại các phân xưởng sản xuất.

- Tất cả các CB CNV trong Công ty đều được kiểm tra sức khoẻ định kỳ. Kết quả kiểm tra không có trường hợp lao động bị chuyển vị trí công tác do không đủ sức khỏe.

- Tiến hành kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động 100% theo đúng kế hoạch và tuân thủ các yêu cầu của Nhà nước trong việc sử dụng, quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công nhân vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được đào tạo và cấp chứng chỉ 100%.

- Thực hiện tốt việc giám sát, kiểm tra và các biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

- Công ty đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo lại cho CBCNV về an toàn môi trường lao động, PCCC và vệ sinh môi trường. Định kỳ đào tạo nhắc lại cho toàn bộ công nhân và công nhân thời vụ ngắn hạn về an toàn lao động, an toàn PCCC, an toàn hóa chất…

b) Công tác PCCC:

Năm 2017 Công ty xây dựng phương án chữa cháy theo mẫu mới nhất theo quy định. Các phương án chữa cháy đều được Cảnh sát PCCC phê duyệt theo đúng quy định tại Điều 12 Thông tư 66/2014/TT-BCA.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo về công tác PCCC đến cơ quan cảnh sát PCCC.

Phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể CBCNV về Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, thay thế. Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC đến từng bộ phận phòng ban.

Thành lập Ban chỉ huy PCCC, thành lập đội PCCC cơ sở. Các lực lượng PCCC cơ sở đã được huấn luyện nghiệm vụ và được cấp chứng chỉ về PCCC.

Bảo dưỡng toàn bộ thiết bị PCCC tại nhà máy, đo điện trở tiếp địa hệ thống chống sét định kỳ theo quy định.

Mua bảo hiểm cháy nổ và rủi ro đặc biệt.

c) Công tác môi trường

Công ty duy trì tốt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất thải ra được thu gom và xử lý triệt để 100%. Chất lượng nước đầu ra đảm bảo các chỉ tiêu xả thải vào hệ thống xử lý của khu công nghiệp.

Hàng năm công ty thuê đơn vị có chức năng bên ngoài vào giám sát môi trường lao động, khí thải nước thải theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tất cả các chỉ tiêu sau mỗi lần đánh giá, kiểm tra đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

3.8. Hoạt động công đoàn

Ban lãnh đạo công ty và tổ chức Công đoàn luôn luôn tuân thủ các qui định của luật Lao động. Công ty thành lập đầy đủ các tổ chức, ban như hội đồng BHLĐ, hội đồng lương, nữ công .... Hàng năm công ty đều tổ chức phân tích các yếu tố rủi ro trong công việc tại các bộ phận nhằm xác định các yếu tố rủi ro tiềm tàng, phát sinh trong quá trình sản xuất và có phương pháp ngăn ngừa, phòng tránh rủi ro cho người lao động.

Công ty tuân thủ đúng luật và chế độ BHLĐ đối với người lao động, hàng năm người lao động được trang bị đầy đủ BHLĐ và các phương tiện bảo vệ cá

nhân, định kỳ hàng năm người lao động được đào tạo nhận thức về ATLĐ, vệ sinh lao động, an toàn khi làm việc trên cao, an toàn cơ khí, an toàn khi làm việc trong bồn kín... Người lao động được nghỉ làm việc để tham gia các khóa đào tạo và được hưởng lương thời gian trong thời gian đó.

Phát động phong trào thi đua: "Ổn định sản xuất - Hoàn thành kế hoạch – Đảm bảo vệ sinh môi trường – Chăm sóc thiết bị - ATLĐ, An toàn PCCC".

Để duy trì năng lực sản xuất Công đoàn không ngừng kết hợp với chính quyền tổ chức, hướng dẫn các bộ phận thực hiện tốt công tác GMP, ISO, RS, công tác bảo dưỡng, duy tu, tân trang thiết bị được thực hiện tốt.

Đã thực hiện việc ký Thỏa ước lao động tập thể giữa đại diện ban chấp hành công đoàn và người sử dụng lao động.

Trong năm toàn Công ty không có tranh chấp lao động xảy ra.

BCH Công đoàn đã phối hợp cùng chính quyền tổ chức tham quan nghỉ mát cho toàn bộ cán bộ công nhân viên 1 lần trong năm.

PHẦN 2
PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2018.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2018
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	42.589
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	248
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.758

2. Phương hướng thực hiện:

2.1. Chiến lược Marketing và phân phối hệ thống bán hàng

a) Chiến lược Marketing

Tiếp tục tập trung Marketing tại điểm bán, giữ chất lượng sản phẩm ổn định, tặng hàng dùng thử, khuyến mại đến người tiêu dùng cuối cùng để khách hàng chuyển hướng mua hàng của Công ty.

Tăng cường hiện diện, quảng bá thương hiệu của Công ty tại các khu vực như chợ, trung tâm thương mại, khu vực đông dân cư.

Mở kênh bán hàng online để hỗ trợ cho các nhà phân phối tiếp cận khách hàng với chi phí rẻ và thu thập thông tin thị trường với chi phí thấp.

Nghiên cứu tâm lý khách hàng để cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như thiết kế tem nhãn, bao bì sản phẩm theo thị hiếu của người tiêu dùng.

b) *Phát triển sản phẩm:*

Tiếp tục nghiên cứu và cho ra mắt các dòng sản phẩm cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình trở xuống như: Nước xả vải, Nước rửa tay, Nước tẩy toilet, Nước xịt kính và Nước khử mùi…..

Nghiên cứu sản phẩm cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình cao trở lên để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

c) Xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm:

* Đối với Kênh NPP:

- Giữ vững thị trường tiêu thụ đã mở trên khu vực và tiếp tục nâng cao doanh số tiêu thụ sản phẩm.

- Mở rộng hệ thống tiêu thụ sản phẩm ra các tỉnh, thành trên cả nước

* Đối với Kênh Siêu thị:

- Tập trung nâng cao doanh số, nâng cao hình ảnh thương hiệu thông qua các kênh siêu thị có thương hiệu trên khu vực miền Bắc và cả khu vực miền Nam.

- Mở rộng thị trường thêm với các hệ thống Siêu thị đã và đang có tiếng trên thị trường. Thâm nhập vào các hệ thống Siêu thị nhỏ lẻ để đến tay người tiêu dùng tốt hơn.

* Kênh khách hàng doanh nghiệp (trong đó có các thành viên Vinachem):

- Tiếp tục khai thác triệt để, hiệu quả chính sách khuyến khích mua hàng giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn để tìm kiếm khách hàng.

- Liên kết với các doanh nghiệp khác để khai thác đơn hàng quà tặng hoặc đơn hàng gia công thương hiệu riêng.

* Xuất khẩu: Đẩy mạnh tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu nhằm tận dụng lợi thế về năng lực sản xuất dư thừa khi chấm dứt hợp đồng gia công cho Unilever VN, đặc biệt chú trọng khai thác dây truyền xà phòng thơm, có lợi thế bảo quản, lưu trữ, vận chuyển xuất khẩu.

2.2. Công tác tổ chức nhân sự, hành chính:

Tuyển dụng nhân sự có chất lượng đáp ứng được yêu cầu công việc. Sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân lực có hiệu quả.

Phối hợp cùng công đoàn công ty chăm lo sức khỏe, chế độ đãi ngộ tốt để nâng cao tinh thần cho người lao động.

2.3. Công tác sản xuất:

- Tập trung cải tiến thiết bị, nâng cao năng suất lao động. Bố trí lao động hợp lý nhằm tiết giảm thời gian dư thừa. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình, định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn thiết bị, an toàn môi trường.

2.4. Công tác đoàn thể công đoàn

Năm 2018 là thách thức và cơ hội to lớn cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. Công ty buộc phải tái cơ cấu lần nữa, sẽ phải cắt giảm nhiều lao động. Tuy nhiên, đây cũng chính là cơ hội cho Công ty đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường của riêng mình, đưa Công ty từ giai đoạn gia công sang giai đoạn sản xuất sản phẩm riêng nhiều khó khăn, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều cơ hội.

BCH Công đoàn sẽ phối hợp cùng Ban lãnh đạo công ty tiếp tục các chương trình Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phát động các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao để động viên tinh thần người lao động, gắn bó đội ngũ CBCNV với Công ty.

Ban chấp hành công đoàn kết hợp với chính quyền làm tốt công tác tư tưởng chính trị cho CNVCLĐ, bảo đảm an toàn tuyệt đối hoạt động sản xuất

kinh doanh cũng như tìm kiếm thị trường, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Tăng cường chăm lo đến đời sống của CNVCLĐ , mặt khác, đẩy mạnh công tác đoàn thể, động viên đoàn viên khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của Công ty năm tới. Các công tác Công đoàn sẽ phù hợp với hoàn cảnh và kế hoạch SX-KD như: tích cực làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, động viên kịp thời, phổ biến các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty tới đoàn viên lao động.

3. Các biện pháp để thực hiện các mục tiêu đề ra

3.1. Chuẩn bị tốt các nguồn lực có chất lượng để đảm bảo phục vụ tốt sản xuất và đạt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

3.2. Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 22716, vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng chú trọng công tác đào tạo và đưa các chương trình quản lý mới vào áp dụng nhằm sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và giảm tối đa các chi phí khác.

3.3. Công tác bảo dưỡng thiết bị phải được duy trì và thực hiện thường xuyên, đầy đủ để thiết bị máy móc luôn luôn sẵn sàng phục vụ sản xuất của Công ty.

3.4. Các phòng ban trong công ty cần tăng cường bám sát tình hình sản xuất của các phân xưởng, kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các phân xưởng góp phần đẩy mạnh SXKD.

3.5. Triển khai sản xuất đại trà các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để đưa ra tiêu thụ trên thị trường, mở rộng thêm thị trường và phát triển thêm hệ thống các kênh phân phối chuyên nghiệp.

3.6. Các phân xưởng sản xuất an toàn, tiết kiệm giảm tiêu hao điện, nước so với định mức. Duy trì hiệu quả an toàn đã đạt được, giảm tối đa số lần nhiễm vi sinh, môi trường.

3.7. Chuẩn bị tốt các nguồn tài chính để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Công ty tập trung tất cả nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong sản xuất kinh doanh và phát triển thêm sản phẩm mới.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với sự cố gắng của tập thể CBCNV công ty, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

Giám đốc

Đỗ Huy Lập

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

1- Cơ cấu tổ chức, số cổ phần sở hữu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội hiện tại gồm có 04 thành viên, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: Ông Lê Việt Phương.
- Thành viên HĐQT: 03 người, gồm:

+ Ông Đỗ Huy Lập –Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty;

+ Ông Lê Hải Sơn - Thành viên HĐQT;

+ Ông Trương Văn Minh - Thành viên Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị sở hữu, đại diện cổ phần của công ty như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số cổ phần Đại diện/ Sở hữu đến 31/12/2017
1	Ông Lê Việt Phương	Chủ tịch	3.891.744
2	Ông Trương Văn Minh	Thành viên	*3.243.118+16.083*
3	Ông Đỗ Huy Lập	Thành viên	*3.243.118 +6.100*
4	Ông Lê Hải Sơn	Thành viên	1.386

2- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 30 phiên họp, ban hành 30 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

3- Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chồng chéo đến công tác điều hành của Ban giám đốc. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2017 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

a) Trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi và giám sát hoạt động của công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Cùng với việc điều chỉnh các chỉ tiêu, Hội đồng quản trị đã đưa ra các định hướng phát triển nhằm tạo sự phát triển bền vững của công ty.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty đã không còn những hợp đồng lớn, lâu dài về kinh doanh thương mại, làm giảm hiệu quả kinh doanh thương mại vốn đã có bề dầy hoạt động của Công ty. Về chủ quan, Ban điều hành Công ty đã không chủ động, không phát huy được nguồn vốn, lợi thế uy tín trên thị trường của công ty, chưa tuân thủ nghiêm túc nghị quyết Hội đồng quản trị nên kết quả sản xuất kinh doanh thấp.

Về sản xuất sản phẩm của Công ty năm 2017:

Công ty chưa đưa ra được giải pháp hiệu quả về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Sản phẩm của Công ty sản xuất ra vẫn chưa tiêu thụ tốt mặc dù bộ phận bán hàng đã có nhiều cố gắng.

Về sản suất gia công sản phẩm cho Unilever năm 2017:

Công ty chấm dứt hợp đồng gia công sản phẩm cho Unilever từ tháng 6/2017.

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 so với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 (KH được đại hội cổ đông thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2017).

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	59.311	25.154	42,41
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	129	- 62	
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.230	6.458	289,59

b) Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:

Trong năm 2017, Công ty không triển khai dự án nào.

c) Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

- Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng.

- Đã triển khai xây dựng, ban hành mới một số quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý.

d) Trong lĩnh vực tài chính:

- Tình hình tài chính của công ty được Hội đồng quản trị kiểm soát chặt chẽ. Năm 2017, Hội đồng quản trị đã xem xét và quyết định tổng hạn mức vốn vay huy động phục vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với yêu cầu SXKD.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của công ty.

đ) Trong lĩnh vực quản lý phần vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác:

- Công ty có phần vốn góp tại Công ty cổ phần Bất động sản Xavinco. Phần vốn của công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác được công ty quản lý thông qua người đại diện. Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình công ty Xavinco, chỉ đạo cho người đại diện thực hiên chỉ đạo của Công ty.

- Trong năm 2017, ông Trương Văn Minh vẫn tiếp tục làm người đại diện phần vốn của công ty tại Công ty cổ phần Xavinco.

4- Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

a) Đối với Ban giám đốc:

Ban giám đốc đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch của Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã có cố gắng thực hiện kế hoạch, hết năm 2017 lỗ 62 triệu.

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Ban giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh, cố gắng nghiên cứu để tăng khối lượng sản phẩm sản xuất tuy nhiên đến cuối năm 2017, vẫn chưa có chuyển biến đáng kể nào.

- Công tác phát triển thị trường còn yếu.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban giám đốc kiểm soát chặt chẽ.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

b) Đối với người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác:

Người đại diện phần vốn của công ty tại các doanh nghiệp do công ty chiếm giữ 3,56% vốn điều lệ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Xavinco, người đại diện phần vốn của công ty tại Công ty Xavinco đã tham gia quyết định các hoạt động của Công ty và có báo cáo về HĐQT.

5. Thù lao HĐQT:

HĐQT đã được công ty chi trả thù lao năm 2017 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	MỨC THÙ LAO Triệu đồng/năm
1	Thù lao của HĐQT	4	84
2	Lương, thưởng và thu nhập của Ban Giám đốc	2,8	407
3	Thù lao thư ký công ty	01	12

Tương ứng mức thù lao của các thành viên:

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty 1.000.000 đồng/tháng.

II- NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018:

1. Đề xuất kế hoạch SXKD năm 2018:

1.1. Về sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH NĂM 2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	42.589
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	248
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.758

1.2. Thù lao HĐQT: Giữ nguyên như mức năm 2017

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	MỨC THÙ LAO Triệu đồng/năm
1	Thù lao của HĐQT	05	98
2	Thù lao của thư ký công ty	01	12

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tào và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

2.2. Chỉ đạo Ban điều hành khẩn trương xây dựng, triển khai kế hoạch điều chuyển, sắp xếp lao động theo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêu cứu thị trường, tăng cường sản xuất, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm phù hợp với thị hiếu, trên cơ sở đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để Công ty tiếp tục phát triển.

2.4. Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lê Việt Phương

V.QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo quản trị Công ty đã được công bố tại website: haso.vn.

VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giáo, đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo quy định tại luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Xà phòngHà Nội đã đượcĐHĐCĐ thông qua. BKS xin báo cáo trình đại hội cổđôngkết quả hoạt động và thẩm định của BKS trong năm 2017 như sau:

A. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

BKS công ty trong năm 2017 gồm 3 thành viên, được hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. BKS dã thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của Pháp luật, theo Điều lệ của Công ty và mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua,kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồsơ, tàiliệu, chứng từ, Ban điều hành Công tyvàđưaý kiến của BKS về cácchủ trương, kế hoạch, thực hiện sản xuất kinh doanh, tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Lập kế hoạch, xây dựng kế hoạch công tác năm 2017, phân công nhiệm vụ cụ

thể cho từng thành viên trong BKS Công ty.

- BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT),cóý kiếnđóng góp trong phạm vi,quyền hạn,chức năng theo điều lệ qui định.

- Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông và các Nghịquyết của Hội đồngquản trị năm 2016.

- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.

- Hàng Quý, BKS đều thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Báo cáo hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Phân công nhiệm vụ
1	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng BKS
2	Bà Đỗ Thúy Ngọc	Thành viên BKS

3	Bà Nguyễn Thị Vân Hoa	Thành viên BKS

B. Báo cáo thẩm định của BKS Công ty.

I. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và ban điều hành công ty năm 2017.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT của công ty gồm 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổnhiệm (có nhiệm kỳ 5 năm) bao gồm :

- Chủ tịch HĐQT: 01 người, ông Nguyễn Văn Thiệu – Ngày 07/04/2017, miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Thiệu, bổ nhiệm tạm thời ông Lê Việt Phương làm thành viên HĐQT và giữ chức vụ chủ tịch HĐQT.

- Thành viên HĐQT kiêm ban điều hành: 04 người, gồm:

+ Ông Đỗ Huy Lập - ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty từ ngày 23/11/2017;

+ Ông Trương Văn Minh - ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty – Ngày 23/11/2017, từ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty của ông Trương Văn Minh, bổ nhiệm ông Đỗ Huy Lập giữ chức vụ Giám đốc công ty;

+ Ông Lê Hải Sơn - ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty – Ngày 04/10/2017, chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Hải Sơn, miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty;

+ Ông Lê Hồng Sơn - ủy viên HĐQTkiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính – Ngày 11/01/2017, ông Lê Hồng Sơn có đơn xin từ nhiệm ủy viên HĐQT công ty.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 30 phiên họp, ban hành 30 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty.

2. Hoạt động của ban điều hành.

- Ban điều hành Công ty đã có cố gắng, nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 không đạt mức kế hoạch đề ra.

-Năm 2017, phòng Marketing và Bán hàng (MSD)được xác định là mũi nhọn phát triển của Công ty nhưng Ban điều hành không đưa ra được những chỉ đạo kịp thời và hợp lý để xảy ra tình trạng tình hình nhân sự của phòng MSD có nhiều biến động ,không đưa ra được chính sách bán hàng kịp thời và phù hợp, làm cho hệ thống bán hàng không được thường xuyên liên tục, sụt giảm nghiêm trọng về số lượng và chất lượng hệ thống bán hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo.Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liênquan.

-Trong năm 2017 trên cơ sở các quy định mới ban hành của Nhà nước liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định kịp thời.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chồng chéo đến công tác điều hành của Ban giám đốc. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của HĐQT trong năm 2017 được thểhiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

Về thể thức nội dung các cuộc họp các Quyết nghị, Quyết định và văn bản HĐQT ban hành đã kịp thời phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt dộng của HĐQTtrong năm 2017 đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và thống nhất các nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2017 như báo cáo của HĐQT.

II. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2017 của Công ty.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017

a. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Các chỉ tiêu SXKD năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So sánh TH/KH (%)
1	Nộp ngân sách (trđ)	2.230	6.458	289,59
2	Doanh thu (trđ)	59.311	25.154	42,41
3	Nhập khẩu(tấn)			
4	Lợi nhuận	129	(62)	

b. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.

Sau khi nhận được báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán của Công ty; BKS đã thực hiện việc kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin

trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như các trình bày tổng thể báo cáo tài chính; các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán, nội dung thư của công ty kiểm toán phát hành.

Dựa vào việc thẩm định của mình, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Về chế độ kế toán áp dụng tại Công ty: Công ty đã và đang thực hiện chế độ kếtoán doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hình thức kế toán nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính, đã cập nhật được các chuẩn mực, chế độ kế toán mới ban hành; thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; Phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Việc lập, luân chuyển chứng từ kế toán, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá ViệtNam - Thành viên hãng kiểm toán BKR Inter nationnal chuyên ngành kiểm toán,định giá tư vấn tài chính kế toán, thuế. Trên cơ sởthẩm định báo cáo tài chính theo các khía cạnh trọng yếu, BKS thống nhất với các nội dung báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty TNHH kiểm toánvà định giá ViệtNam.

2/ Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/ Hoạt động sản xuất:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi và giám sát hoạt động của công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Cùng với việc điều chỉnh các chỉ tiêu, HĐQT đã đưa ra các định hướng phát triển nhằm tạo sự phát triển bền vững của công ty.

- Về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty năm 2017:

Là một năm thất bại về việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty, mặc dù sản phẩm của Công ty đã có mặt trên thị trường gần 5 năm nhưng sản lượng tiêu thụ

còn rất thấp, chưa đưa ra được giải pháp hiệu quả về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm làm sụt giảm toàn bộ về hệ thống tiêu thụsản phẩm của Công ty về số lượng và chất lượng.

- Về sản suất gia công sản phẩm cho Unilever năm 2017:

Ban điều hành đã đàm phán kịp thời với Unilever để tăng giá gia công phù hợp với những thay đổi về chính sách lương của Nhà nước, đồng thời giải quyết những vấn đề còn tồn đọng khi chấm dứt hợp đồng gia công, tăng doanh thu cho Công ty.

b/ Hoạt động kinh koanh vật tư hóa chất năm 2017:

Năm 2017, mảng kinh doanh vật tư hóa chất của Công ty gần như đóng băng, làm giảm hiệu quả kinh doanh vốn đã có bề dầy hoạt động, nên kết quả kinh doanh thương mại không cao.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKSvới HĐQT, Ban Điều hành.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, BKS luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, Ban điều hành trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết địnhcủa Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu của HĐQT và các chính sách, chế độ quy định.

Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, ban giám đốc, được các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát của BKS.

IV/ Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

1/ Nhận xét:

- Trong năm 2017, tình hình của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu tiêu thu sản phẩm của Công ty rất thấp, mặc dù có khoản doanh thu từ tiền chia cổ tức từ Công ty CP bất động sản Xavinco nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn lỗ 62tr. Để sản xuất, kinh doanh của Công ty có hiệu quả Công ty cần xây dựng lại hệ thống bán hàng, đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của Công ty và chủ động trong việc tìm kiếm bạnhàng kinh doanh.

2/ Kiến nghị

- Năm 2018, khi chưa ổn định được hệ thống bán hàng, sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty rất thấp, Ban điều hành cần có những chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để tăng doanh thu tiêu thụ sản phẩm của Công ty cũng như có những phương hướng sản xuất kinh doanh khác như: tìm một đối tác gia công khác…

- Công ty cần sắpxếplại bộ máy nhân sự cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công tynhằm phát huy hiệu quả trong việc sử dụng lao động.

- Công ty duy trì, tập trung nguồn lực để khôi phục lại mảng kinh doanh hóa chất đồng thời tìm và mở rộng danh sách nhà cung cấp sao cho đảm bảo được nguồn hàng có chất lượng và giá cả cạnh tranh.

- Công ty có tiềm lực về tài chính, cơ sở hạ tầng nhưng chưa đưa ra được phương hướng kinh doanh hiệu quả, Công ty có thể tìm kiếm, hợp tác với những đối tác có phương hướng phù hợp với cơ sở hạ tầng của Công ty nhưng thiếu nguồn lực tài chính.

- Tập trung xử lý triệt để công nợ và hàng tồn kho còn tồn đọng để cải thiện dòng tiền của Công ty.

- Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT, Ban điều hành Công ty phảirà soát các quy chế, quy định,các định mức tiêu hao hiện tại để thực hiện sửa đổi bổ sung cho phù hợp, các quy chế, quy định còn thiếu phải được xây dựng và ban hành đưa vào thực tiễn trong năm 2018 nâng cao trách nhiệm của từng khâu, từng bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động củaCông ty.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nguyễn Tuấn Anh

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty được công bố trên website: haso.vn.

Giám đốc

M.S.D.N: 0100100311 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Đỗ Huy Lập